

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST

Ngày : 20/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hằng và ông Phạm Hoàn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Tòa: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 01/3/2024 đối với:

- Bị cáo: Trần Hoàng D (tên gọi khác: Tí), sinh năm: 1998 tại tỉnh Phú Yên, nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn NL, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn: 08/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Không xác định, con bà Trần Thị Xuân H, sinh năm: 1970, anh, chị, em: bị cáo có 01 anh, vợ, con: Chưa có, tiền án: Chưa có, tiền sự: Ngày 28/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 26/4/2022; Ngày 06/6/2022, bị Công an xã HQN xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 21/3/2023, bị Công an xã HQN, huyện PH xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 10/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện PH ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng; Ngày 18/7/2023, bị Công an thành phố TH xử phạt hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy và trợ giúp xã hội tỉnh Phú Yên, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Vân K, sinh năm: 2001;

Địa chỉ: Thôn NL, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét

xử vắng mặt.

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn NL, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Ngọc S, sinh năm: 1991, địa chỉ thường trú: Thôn ĐT, xã HĐĐ, huyện PH, tỉnh Phú Yên, nơi tạm trú: Thôn HL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn HL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 04/9/2023 đến ngày 08/9/2023, Trần Hoàng D đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài của người khác trên địa bàn xã HQN, huyện PH, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/9/2023, Trần Hoàng D thấy nhà bà Trịnh Thị H trú cùng thôn NL, xã HQN không khóa cửa sau, không có người trông coi nên D đột nhập vào nhà, lấy trộm 200.000 đồng, 05 tờ đô la Mỹ mệnh giá 2USD và 01 điện thoại di động hiệu Vivo21 đem về nhà cất giấu. Khoảng 02 ngày sau D đem bán điện thoại di động trên cho Trần Ngọc S ở thôn HL, xã HQB được 900.000 đồng, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/9/2023, D thấy nhà bà Nguyễn Thị Vân K trú cùng thôn NL, xã HQN không có người trông coi nên D đột nhập vào nhà, lấy trộm 2.300.000 đồng và 10 hộp kem hiệu MADA. Đến ngày 15/9/2023, D đem bán 10 hộp kem MADA cho bà Trần Thị Mỹ N ở thôn HL, xã HQB. Do nghi ngờ là tài sản trộm cắp nên bà N giao nộp số hộp kem cho cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 03/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PH kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo21 trị giá 2.400.000 đồng, 05 tờ đô la Mỹ mệnh giá 02USD trị giá 239.770 đồng, 10 hộp kem MADA trị giá 300.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu 10 hộp kem MADA.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Vân K 2.300.000 đồng, bị hại Trịnh Thị H không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 01/CT-VKSPH ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Trần Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hoàng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Các bị hại bà Nguyễn Thị Vân K, bà Trịnh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến: Về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, về hình phạt, bị hại K, H đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Hoàng D phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng D mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xét.

+ Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ và trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Vân K 10 hộp kem MADA là có cơ sở, đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng như Kiểm sát viên đề nghị, về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ các Điều 292, 293 BLTTHS xét xử vắng mặt những người này.

[2] Bị cáo Trần Hoàng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 04/9/2023 đến ngày 08/9/2023 tại xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Trần Hoàng D đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Trịnh Thị H 01 điện thoại di động Vivo21, 200.000 đồng, 05 tờ đô la Mỹ mệnh giá 2USD có giá trị

2.839.770 đồng. Lấy trộm của bà Nguyễn Thị Vân K 2.300.000 đồng và 10 hộp kem MADA, có tổng giá trị 2.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Hoàng D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến tài sản riêng của người khác trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội của địa phương, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Trần Hoàng D thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, cả 02 lần đều đủ định lượng cấu thành tội phạm nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã trộm cắp tài sản của người khác, nên phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Khi xét xử, HĐXX xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phần đầu cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại Nguyễn Thị Vân K, bị cáo đã bồi thường cho bị hại K số tiền 2.300.000 đồng, bị hại K không yêu cầu bồi thường, HĐXX không xem xét. Đối với bị hại Trịnh Thị H, bị cáo chưa bồi thường, nhưng bà H thấy bị cáo D khó khăn nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ và đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Vân K 10 hộp kem MADA là có cơ sở.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hoàng D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng D **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoàng D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- CA huyện PH;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Nhật